Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định

Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CHO NHÂN DÂN LÀM NHÀ Ở TẠI 07 XÃ THUỘC HUYỆN NGHĨA HƯNG (KHU (ĐIỂM) DÂN CƯ TẬP TRUNG ĐƯỢC NHÀ NƯỚC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG)

(Kèm theo Quyết định số: 2674/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh Nam Định)

STT	Họ và tên người trúng đấu giá	Vị trí theo BĐQH			Diện tích (m2)	Số tiền theo giá khởi điểm (đồng)	Số tiền trúng đấu giá (đồng)
		Tờ	Thửa	Lô số			
I	**Xã Nghĩa Minh**			**37**	**3.694,0**	**52.458.500.000**	**84.901.659.000**
1	Phạm Quốc Định	2b	5	7	115,0	3.622.500.000	5.600.000.000
2	Nguyễn Văn Thợi	2b	5	6	104,0	2.392.000.000	3.400.000.000
3	Vũ Thị Oanh	2b	5	5	104,0	2.392.000.000	3.901.160.000
4	Nguyễn Văn Lâm	2b	5	4	95,0	2.185.000.000	3.010.000.000
5	Phạm Văn Bình	2b	5	3	95,0	2.185.000.000	2.960.000.000
6	Trần Đức Khải	2b	5	2	95,0	1.425.000.000	2.231.900.000
7	Trịnh Xuân Rụynh	2b	5	1	94,0	2.585.000.000	4.100.099.000
8	Vũ Thị Nga	2b	5	32	100,0	1.300.000.000	1.910.000.000
9	Nguyễn Thị Hồng	2b	5	33	98,0	1.568.000.000	3.001.000.000
10	Đồng Văn Huy	2b	4	34	100,0	1.100.000.000	2.102.000.000
11	Trần Doãn Quân	2b	4	35	100,0	1.100.000.000	2.008.000.000
12	Đồng Văn Điền	2b	4	36	100,0	1.100.000.000	2.110.000.000
13	Bùi Văn Hòa	2b	4	37	100,0	1.100.000.000	2.056.000.000
14	Trần Thị Nụ	2b	4	38	100,0	1.100.000.000	2.057.100.000
15	Trần Đức Khải	2b	4	39	100,0	1.100.000.000	1.911.900.000
16	Nguyễn Thúy Hằng	2b	4	40	100,0	1.100.000.000	1.902.000.000
17	Nguyễn Mạnh Toàn	2b	4	41	100,0	1.100.000.000	1.870.000.000
18	Nguyễn Công Quyết	2b	4	42	100,0	1.100.000.000	1.900.000.000
19	Đỗ Văn Luyện	2b	4	43	100,0	1.100.000.000	1.870.000.000
20	Trương Thị Thảo	2b	4	44	100,0	1.300.000.000	2.070.000.000
21	Trịnh Xuân Rụynh	2b	4	45	98,0	1.568.000.000	2.590.000.000
22	Vũ Thị Đào	2b	4	46	100,0	1.300.000.000	2.135.000.000
23	Trịnh Xuân Rụynh	2b	3	47	98,0	1.568.000.000	2.709.000.000
24	Lê Duy Linh	2b	3	48	100,0	1.100.000.000	1.860.000.000
25	Nguyễn Thị Quỳnh	2b	3	49	100,0	1.100.000.000	1.836.000.000
26	Trần Thị Hồng Minh	2b	3	50	100,0	1.100.000.000	1.826.000.000

STT	Họ và tên người trúng đấu giá	Vị trí theo BĐQH			Diện tích (m2)	Số tiền theo giá khởi điểm (đồng)	Số tiền trúng đấu giá (đồng)
		Tờ	Thửa	Lô số			
27	Đới Văn Nghị	2b	3	51	100,0	1.100.000.000	1.809.000.000
28	Trần Thị Hóa	2b	3	52	100,0	1.100.000.000	1.810.000.000
29	Trần Văn Bốn	2b	3	53	100,0	1.100.000.000	1.715.000.000
30	Lê Huy Pho	2b	3	54	100,0	1.100.000.000	1.701.000.000
31	Vũ Thị Thu	2b	2	55	100,0	1.100.000.000	1.702.000.000
32	Vũ Thị Thảo	2b	2	56	100,0	1.100.000.000	1.705.000.000
33	Đinh Duy Khôi	2b	2	57	100,0	1.100.000.000	1.712.000.000
34	Phạm Thị Liên	2b	2	58	100,0	1.100.000.000	1.721.500.000
35	Phạm Văn Duyên	2b	2	59	100,0	1.100.000.000	1.711.000.000
36	Trần Ngọc Tấn	2b	2	60	100,0	1.300.000.000	1.920.000.000
37	Nguyễn Ngọc Anh	2b	2	61	98,0	1.568.000.000	2.468.000.000
II	**Xã Nghĩa Thái**			**44**	**4.584,1**	**32.909.900.000**	**47.620.000.000**
1	Phạm Văn Hoài	24	194	43	100,5	703.500.000	1.088.000.000
2	Đồng Tâm Hương	24	194	44	100,5	703.500.000	1.058.000.000
3	Vũ Văn Cừ	24	194	45	100,5	703.500.000	1.059.000.000
4	Đinh Văn Định	24	194	46	100,5	703.500.000	1.065.000.000
5	Trương Ngọc Bích	24	194	47	100,5	703.500.000	1.065.900.000
6	Phạm Tú My	24	194	48	100,5	703.500.000	1.059.000.000
7	Nguyễn Thị Thanh Hoa	24	194	49	100,5	703.500.000	1.099.000.000
8	Nguyễn Quý Tố	24	187	50	124,5	933.750.000	1.248.000.000
9	Hoàng Lan Phương	24	187	51	115,3	922.400.000	1.411.000.000
10	Phạm Thị Hảo	24	187	52	100,5	703.500.000	1.011.000.000
11	Phạm Thị Thắm	24	187	53	100,5	703.500.000	905.000.000
12	Ngô Văn Sinh	24	187	54	100,5	703.500.000	981.000.000
13	Nguyễn Thị Dung	24	187	55	100,5	703.500.000	950.000.000
14	Phạm Thị Hảo	24	187,189	56	100,5	703.500.000	951.000.000
15	Nguyễn Văn Quân	24	189	57	100,5	703.500.000	955.000.000
16	Lê Thị Huyền	24	189	58	100,5	703.500.000	969.500.000
17	Đinh Duy Khôi	24	189	59	100,5	703.500.000	989.000.000
18	Nguyễn Mạnh Toàn	24	189	60	96,3	722.250.000	1.289.000.000
19	Nguyễn Thị Tươi	24	189	61	104,0	832.000.000	1.291.000.000

STT	Họ và tên người trúng đấu giá	Vị trí theo BĐQH			Diện tích (m2)	Số tiền theo giá khởi điểm (đồng)	Số tiền trúng đấu giá (đồng)
		Tờ	Thửa	Lô số			
20	Nguyễn Thế Anh	24	189,194	62	96,6	724.500.000	1.212.000.000
21	Cao Văn Khiêm	24	189,194	63	103,0	824.000.000	1.351.000.000
22	Đinh Thị Ngọc Thư	24	194	64	100,5	703.500.000	971.000.000
23	Nguyễn Như Ngọc	24	194	65	100,5	703.500.000	981.000.000
24	Nguyễn Như Ngọc	24	194	66	100,5	703.500.000	981.000.000
25	Hoàng Thị Huyền	24	194	67	100,5	703.500.000	955.000.000
26	Nguyễn Công Quyết	24	194	68	100,5	703.500.000	966.600.000
27	Phạm Thị Ngân	24	194	69	100,5	703.500.000	971.000.000
28	Đoàn Thị Thoa	24	194	70	100,5	703.500.000	1.050.000.000
29	Trần Văn Diện	24	187	71	140,4	1.123.200.000	1.655.000.000
30	Trần Văn Diện	24	187	72	126,3	947.250.000	1.350.000.000
31	Tạ Thị Mai	24	187	73	100,9	706.300.000	969.000.000
32	Nguyễn Như Ngọc	24	187	74	98,2	687.400.000	906.000.000
33	Trịnh Thị Huyền	24	187	75	95,4	667.800.000	889.000.000
34	Nguyễn Ngọc Sang	24	187	76	92,5	647.500.000	891.000.000
35	Đặng Xuân Vinh	24	187,189	77	89,7	627.900.000	892.000.000
36	Nguyễn Thị Dung	24	189	78	103,8	726.600.000	980.000.000
37	Đặng Trần Linh	24	189	79	99,6	697.200.000	969.000.000
38	Lương Văn Hóa	24	189	80	95,4	667.800.000	1.000.000.000
39	Lương Văn Hóa	24	189	81	151,6	1.137.000.000	1.680.000.000
40	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	24	189,194	82	121,7	912.750.000	1.611.000.000
41	Đinh Tiến Thành	24	194	83	111,7	781.900.000	1.071.000.000
42	Phạm Thị Ngân	24	194	84	100,2	701.400.000	1.011.000.000
43	Nguyễn Văn Hoàn	24	194	85	105,0	735.000.000	1.001.000.000
44	Cao Văn Khiêm	24	194	86	101,0	707.000.000	862.000.000
III	**Xã Nghĩa Châu**			**10**	**1.499,0**	**5.729.000.000**	**12.137.000.000**
1	Ninh Minh Phượng	2	184	CL1	160,0	560.000.000	1.268.000.000
2	Nguyễn Thị Hảo	2	184	CL2	160,0	560.000.000	1.251.000.000
3	Phạm Tú My	2	184	CL3	135,0	445.500.000	705.000.000
4	Nguyễn Thị Huyền	2	184	CL4	135,0	540.000.000	1.271.000.000
5	Phạm Văn Quảng	2	184	CL5	135,0	540.000.000	1.188.000.000

STT	Họ và tên người trúng đấu giá	Vị trí theo BĐQH			Diện tích (m2)	Số tiền theo giá khởi điểm (đồng)	Số tiền trúng đấu giá (đồng)
		Tờ	Thửa	Lô số			
6	Phạm Văn Quảng	2	184	CL6	135,0	540.000.000	1.202.000.000
7	Ngô Văn Hiệt	2	184	CL7	135,0	540.000.000	1.209.000.000
8	Nguyễn Văn Vinh	2	184	CL8	243,0	729.000.000	1.270.000.000
9	Ngô Văn Lanh	2	184	CL9	100,0	550.000.000	1.372.000.000
10	Chu Văn Tự	2	184	CL10	161,0	724.500.000	1.401.000.000
IV	**Xã Nghĩa Lạc**			**15**	**1.429,1**	**12.086.400.000**	**27.017.902.500**
1	Phạm Thị Thùy Linh	6a	46,47,48,49,50	48	92,8	1.206.400.000	2.601.500.000
2	Nguyễn Công Quyết	6a	46,47,48,49,50	49	92,8	1.206.400.000	2.511.100.000
3	Nguyễn Huy Hoàng	6a	46,47,48,49,50	50	96,0	1.497.600.000	3.211.000.900
4	Lê Bá Hòa	6a	46,47,48,49,50	51	102,5	861.000.000	1.811.100.600
5	Đoàn Văn Thịnh	6a	46,47,48,49,50	52	95,0	665.000.000	1.511.000.000
6	Tạ Văn Tuyền	6a	46,47,48,49,50	53	95,0	665.000.000	1.471.000.000
7	Lâm Văn Giang	6a	46,47,48,49,50	54	95,0	665.000.000	1.460.000.000
8	Vũ Thị Thảo	6a	46,47,48,49,50	55	95,0	665.000.000	1.451.000.000
9	Phạm Văn Tuân	6a	46,47,48,49,50	56	95,0	665.000.000	1.426.000.000
10	Nguyễn Thúy Hằng	6a	46,47,48,49,50	57	95,0	665.000.000	1.418.800.000
11	Đặng Thị Vân	6a	46,47,48,49,50	58	95,0	665.000.000	1.601.100.100
12	Lê Thị Họa	6a	46,47,48,49,50	59	95,0	665.000.000	1.711.300.900
13	Trần Phúc Đức	6a	46,47,48,49,50	60	95,0	665.000.000	1.623.000.000
14	Bùi Văn Hòa	6a	46,47,48,49,50	61	95,0	665.000.000	1.559.000.000
15	Trần Thị Tuyết	6a	46,47,48,49,50	62	95,0	665.000.000	1.651.000.000
V	**Xã Nghĩa Phong**			**23**	**2.638,2**	**28.570.500.000**	**36.734.970.750**
1	Trần Văn Hà	7	21	1	110,0	1.584.000.000	2.515.000.000
2	Nghiêm Văn Thành	7	21	2	110,0	1.320.000.000	1.795.000.000
3	Nguyễn Phúc Chỉnh	7	21	3	138,6	1.663.200.000	1.986.000.000
4	Nguyễn Thị Tươi	7	21	4	107,5	806.250.000	902.000.000
5	Phạm Thị Yến	7	21	5	112,3	842.250.000	846.000.000
6	Nguyễn Văn Hà	7	21	6	115,7	867.750.000	870.500.000
7	Nguyễn Ngọc Quỳnh	7	21	7	113,1	848.250.000	850.250.000
8	Nguyễn Ngọc Quỳnh	7	21	8	116,2	1.045.800.000	1.046.800.000
9	Nguyễn Minh Đáp	7	21	10	132,1	990.750.000	991.000.750

STT	Họ và tên người trúng đấu giá	Vị trí theo BĐQH			Diện tích (m2)	Số tiền theo giá khởi điểm (đồng)	Số tiền trúng đấu giá (đồng)
		Tờ	Thửa	Lô số			
10	Phạm Văn Hải	7	21	11	135,5	1.016.250.000	1.018.000.000
11	Nguyễn Văn Quyết	7	21	12	127,2	954.000.000	955.000.000
12	Phạm Văn Trung	7	21	13	110,0	1.584.000.000	2.715.000.000
13	Nguyễn Văn Tỉnh	7	21	14	110,0	1.320.000.000	1.915.000.000
14	Nguyễn Văn Hưng	7	21	15	110,0	1.320.000.000	1.779.090.000
15	Vũ Văn Huân	7	21	16	110,0	1.320.000.000	1.751.500.000
16	Trần Văn Hải	7	21	17	110,0	1.320.000.000	1.783.000.000
17	Đoàn Văn Lịch	7	21	18	110,0	1.320.000.000	1.736.800.000
18	Đoàn Văn Lịch	7	21	19	110,0	1.320.000.000	1.726.800.000
19	Nguyễn Bích Ngọc	7	21	20	110,0	1.320.000.000	1.780.000.000
20	Trần Văn Phương	7	21	21	110,0	1.320.000.000	1.785.000.000
21	Trần Văn Hậu	7	21	22	110,0	1.320.000.000	1.791.000.000
22	Nguyễn Phúc Chỉnh	7	21	23	110,0	1.584.000.000	2.106.000.000
23	Nguyễn Thúy Hằng	7	21	46	110,0	1.584.000.000	2.090.230.000
VI	**Xã Nghĩa Tân**			**34**	**3.856,2**	**21.862.900.000**	**45.371.307.000**
1	Trịnh Văn Nghiên	16	415	D2.1	152,4	990.600.000	2.150.000.000
2	Trần Thế Huynh	16	415	D2.2	105,3	579.150.000	1.090.000.000
3	Trần Thị Thoa	16	415	D2.3	106,8	587.400.000	1.120.000.000
4	Trịnh Văn Nghiên	16	415	D2.4	108,3	595.650.000	1.290.000.000
5	Trịnh Trung Kiên	16	415	D2.5	109,7	603.350.000	1.260.000.000
6	Trần Văn Xuất	16	415	D2.6	111,1	611.050.000	1.330.000.000
7	Phạm Văn Tỉnh	16	415	D2.7	112,6	619.300.000	1.400.000.000
8	Lại Cao Hải Đăng	16	415	D2.8	113,6	624.800.000	1.510.000.000
9	Kim Thị Oanh	16	415	D2.9	102,7	667.550.000	1.755.000.000
10	Trần Ngọc Phúc	16	415	D2.10	89,7	493.350.000	1.210.000.000
11	Trần Văn Hà	16	403	D2.11	106,1	583.550.000	1.350.000.000
12	Trần Văn Xuất	16	403	D2.12	101,4	557.700.000	1.371.000.000
13	Đỗ Văn Chang	16	403	D2.13	103,0	566.500.000	1.325.000.000
14	Lê Bá Hòa	16	403	D2.14	100,0	550.000.000	1.299.000.000
15	Phạm Văn Hạnh	16	401	D2.15	120,3	781.950.000	1.620.000.000
16	Hoàng Tân Cương	16	402	D2.16	121,5	668.250.000	1.290.000.000

STT	Họ và tên người trúng đấu giá	Vị trí theo BĐQH			Diện tích (m2)	Số tiền theo giá khởi điểm (đồng)	Số tiền trúng đấu giá (đồng)
		Tờ	Thửa	Lô số			
17	Nguyễn Đức Trưởng	16	402	D2.17	125,3	689.150.000	1.302.000.000
18	Nguyễn Luận	16	402	D2.18	132,4	860.600.000	1.651.000.000
19	Nguyễn Văn Huy	16	402	D2.19	107,2	589.600.000	1.490.000.000
20	Phan Văn Huy	16	454	D2.20	81,3	447.150.000	1.465.000.000
21	Ninh Ngọc Kiểu	16	390	D4.1	146,0	949.000.000	1.810.000.000
22	Nguyễn Thị Út	16	390	D4.2	107,2	589.600.000	1.310.000.000
23	Trần Đức Khải	16	390	D4.3	108,4	596.200.000	1.211.009.000
24	Phạm Văn Hiến	16	390	D4.4	109,6	602.800.000	1.209.000.000
25	Trần Thị Thanh Huyền	16	390	D4.5	110,8	609.400.000	1.208.008.000
26	Trần Văn Xương	16	390	D4.6	112,2	617.100.000	1.195.000.000
27	Vũ Thị The	16	390	D4.7	113,7	625.350.000	1.190.000.000
28	Tống Công Minh	16	390	D4.8	115,2	633.600.000	1.185.690.000
29	Đinh Thị Thơm	16	390	D4.9	116,7	641.850.000	1.250.000.000
30	Tống Công Minh	16	390	D4.10	118,2	650.100.000	1.181.600.000
31	Phạm Văn Sang	16	390	D4.11	119,7	658.350.000	1.011.000.000
32	Vũ Thị Hoan	16	390	D4.12	121,2	666.600.000	1.110.000.000
33	Nguyễn Văn Thiết	16	390	D4.13	122,6	674.300.000	1.112.000.000
34	Trần Thị Mai	16	390	D4.14	124,0	682.000.000	1.110.000.000
VII	**Xã Nghĩa Hải**			**26**	**2.593,4**	**24.636.900.000**	**46.414.000.000**
1	Đặng Thị Sim	13	15	CL1-5	100,2	1.302.600.000	2.317.000.000
2	Nguyễn Luận	13	15	CL1-6	98,5	1.280.500.000	2.368.000.000
3	Trần Ngọc Phúc	13	15	CL1-7	102,7	1.437.800.000	2.630.000.000
4	Nguyễn Văn Báu	13	15	CL1-11	100,0	1.100.000.000	1.961.000.000
5	Lê Văn Thịnh	13	15	CL1-12	100,0	1.100.000.000	2.060.000.000
6	Lê Văn Thịnh	13	15	CL1-13	100,0	1.100.000.000	1.960.000.000
7	Nguyễn Văn Hiến	13	15	CL1-14	100,0	1.100.000.000	1.925.000.000
8	Đào Thị Hà	13	15	CL1-15	98,0	1.274.000.000	2.050.000.000
9	Nguyễn Luận	13	15	CL1-16	100,0	700.000.000	1.512.000.000
10	Ngô Văn Tùng	13	15	CL1-17	100,0	700.000.000	1.380.000.000
11	Nguyễn Ngọc Quỳnh	13	15	CL1-18	100,0	700.000.000	1.486.000.000
12	Nguyễn Phúc Chỉnh	13	15	CL1-19	100,0	700.000.000	1.410.000.000

STT	Họ và tên người trúng đấu giá	Vị trí theo BĐQH			Diện tích (m2)	Số tiền theo giá khởi điểm (đồng)	Số tiền trúng đấu giá (đồng)
		Tờ	Thửa	Lô số			
13	Vũ Ngọc Dương	13	15	CL1-20	100,0	700.000.000	1.500.000.000
14	Vũ Ngọc Dương	13	15	CL1-21	100,0	700.000.000	1.500.000.000
15	Vũ Ngọc Dương	13	15	CL1-22	100,0	700.000.000	1.551.000.000
16	Nguyễn Công Quyết	13	15	CL1-23	98,0	784.000.000	1.821.000.000
17	Lê Văn Hòa	13	15	CL2-1	98,0	1.274.000.000	2.111.000.000
18	Trần Thị Duyên	13	15	CL2-2	100,0	1.100.000.000	1.800.000.000
19	Nguyễn Thị Như Trang	13	15	CL2-3	100,0	1.100.000.000	1.790.000.000
20	Nguyễn Văn Đạo	13	15	CL2-4	100,0	1.100.000.000	1.810.000.000
21	Nguyễn Duy Toàn	13	15	CL2-5	100,0	1.100.000.000	1.842.000.000
22	Nguyễn Ngọc Anh	13	15	CL2-14	98,0	784.000.000	1.768.000.000
23	Trần Xuân Huyện	13	15	CL2-15	100,0	700.000.000	1.610.000.000
24	Trần Văn Hoàng	13	15	CL2-16	100,0	700.000.000	1.420.000.000
25	Trần Văn Hoàng	13	15	CL2-17	100,0	700.000.000	1.421.000.000
26	Phạm Thị Hảo	13	15	CL2-18	100,0	700.000.000	1.411.000.000
	TỔNG CỘNG			**189**	**20.294,0**	**178.254.100.000**	**300.196.839.250**